TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01 - 2021 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Huyền;

2. Ông Ngô Minh Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân -Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày 07/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H - sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản X, xã Lục D, xã Môn S, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Cầm Bá C - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản X, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 01/9/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

- Về tình cảm: Giữa chị và bị đơn anh Cầm Bá C kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 5 năm 2013 tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông, tinh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh C thường xuyên rượu chè bê tha về hành hạ đánh đập vợ con. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà hiện nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Cầm Bá C.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên là Cầm Gia B, sinh ngày 19/12/2012. Hiện nay cháu B đang sống với chị tại Bản X, xã Lục D, huyện Con Cuông. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Cầm Bá C thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Cầm Bá C vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lương Thị H. Buộc chị

Lương Thị H và anh Cầm Bá C chấp dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; về con: giao con chung Cầm Gia B cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B trưởng thành, tạm hoan việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Cầm Bá C; về tài sản: chị Lương Thị H và anh Cầm Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản X, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị H có đơn xin xét xử vắng, bị đơn anh Cầm Bá C đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Lương Thị H và anh Cầm Bá C đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 5 năm 2013 tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữ chị H và anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh C thường xuyên rượu chè bê tha về nhà hành hạ đánh đập vợ con. Vì vậy mà hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị H và anh C đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị H và anh C thường xuyên xẩy ra mâu thuân do anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè bê tha, vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, giữa chị H và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Cầm Bá C.

Về con chung: Chị H và anh C có một con chung tên là Cầm Gia B, sinh ngày 19/12/2012. Hiện cháu đang sống với chị H, quá trình giải quyết vụ kiện chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị H là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của người mẹ dành cho con, hơn nữa hiện nay cháu B đang còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Mặt khác qua xác minh hiện nay anh C không có mặt ở địa phương, cháu B đang sống ổn định với chị H nên việc giao con cho anh C nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung là Cầm Gia B cho chị H trược tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Cầm Bá C.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Cầm Bá C.

- Về con chung: Giao con chung Cầm Gia B, sinh ngày 19/12/2012 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Cầm Bá C.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002272 ngày 02 tháng 10 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Con Cuông;*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông;*
- *UBND xã Lục D;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**